

Số: 36/2021/QĐST-HNGĐ

Thành phố Lai Châu, ngày 07 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 33/2020/TLST/HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1984;

Nơi ĐKKHKT: Tổ 04, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 09, ngõ 414, đường Trần Hưng Đạo, tổ 5, phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1984;

Nơi ĐKKHKT: Tổ 04, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 09, ngõ 414, đường Trần Hưng Đạo, tổ 5, phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Nguyễn Văn T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Nguyễn Văn T1 đều thuận tình ly hôn.

- **Về việc nuôi con:** Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Nguyễn Văn T1 có 01 con chung tên là Nguyễn Tiến M, sinh ngày 18/9/2009 chị T và anh T1 thỏa thuận như sau:

Chị Nguyễn Thị Phương T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Tiến M cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Phương T không yêu cầu anh Nguyễn Văn T1 cấp dưỡng nuôi con chung, anh T1 nhất trí.

Anh Nguyễn Văn T1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh T1 thực hiện quyền này.

- **Về chia tài sản:** Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Nguyễn Thị Phương T và anh Nguyễn Văn T1 tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Nguyễn Văn T1 mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, anh T1 nhất trí để chị T nộp thay số tiền án phí mà anh T1 phải nộp là 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*). Tổng cộng chị T phải nộp là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Xác nhận chị Nguyễn Thị Phương T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Nguyễn Thị Phương T số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0000542 ngày 22/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã San Thàng, TP Lai Châu, tỉnh Lai Châu;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND TP Lai Châu;
- Chi cục THA dân sự TP Lai Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Đức Long